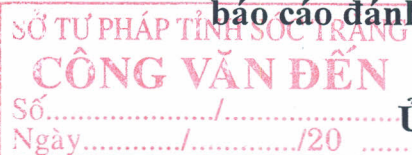


QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 218/2010/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tổng vốn đầu tư	≤50.000	>50.000 và ≤100.000	>100.000 và ≤200.000	>200.000 và ≤500.000	>500.000
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	05	6,5	12	14	17
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15	16	25
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17	18	24
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10	18	20	25
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc 06 nhóm Dự án nêu trên)	05	06	10,8	12	15,6

* Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Đơn vị thu phí được trích để lại 70% (bảy mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được hàng năm để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc thẩm định và thu phí, 30% (ba mươi phần trăm) còn lại nộp ngân sách nhà nước.

5. Đơn vị thu phí: Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Sóc Trăng có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2.

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Cục trưởng Cục Thuế, tỉnh Sóc Trăng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định một số nội dung liên quan đến mức thu,

chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chỉ cục trưởng Chỉ cục Bảo vệ môi trường, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ TP);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Sở TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: HC, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Trí